

Số: *306* /BC-UBND

Gio Linh, ngày 06 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh năm 2018, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2019

(Báo cáo trình bày tại kỳ họp thứ 8, HĐND huyện khóa V)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG-AN NINH NĂM 2018

Thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh, Kế hoạch của UBND tỉnh, Kết luận số 28-KL/HU ngày 20/12/2017 của Huyện ủy và Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/12/2017 của HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2018, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch hành động số 104/KH-UBND ngày 26/01/2018, ban hành và điều chỉnh bổ sung Chương trình công tác trọng tâm năm 2018, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng ban, ngành và địa phương; tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2018 một cách đồng bộ, thống nhất, có quyết tâm cao trên phạm vi toàn huyện, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông nghiệp giảm từ 31,1% năm 2017 xuống còn 30,2% năm 2018, phi nông nghiệp tăng từ 68,9% năm 2017 lên 69,8% năm 2018. Diện mạo nông thôn, đô thị tiếp tục khởi sắc; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững ổn định; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng cải thiện, nâng cao.

Dự kiến có 21/24 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, văn hóa xã hội, môi trường đạt và vượt kế hoạch đề ra (*có phụ lục kèm theo*); trong đó, có một số chỉ tiêu đạt cao như: Tăng giá trị sản xuất so với năm 2017 ước tính 9,49%, đạt 110,3% KH; Thu ngân sách trên địa bàn ước tính 67,8 tỷ đồng, đạt 149,7% kế hoạch; chi đầu tư xây dựng cơ bản 93,02 tỷ đồng, đạt 532%KH; Sản lượng lương thực có hạt 46.773,4 tấn, đạt 120,1%KH, tăng 7.843,4 tấn so với năm 2017; Xuất khẩu 405 người, đạt 202,5%KH; Thu nhập bình quân đầu người 39,3 triệu, đạt 103,3%KH, tăng 3,8 triệu đồng so với năm 2017.

Kết quả cụ thể theo từng ngành, lĩnh vực như sau:

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp

Trong năm, tuy tình hình thời tiết, dịch bệnh cây trồng, giá cả nông sản tiếp tục có diễn biến phức tạp, tác động bất lợi đối với sản xuất và đời sống nhưng sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp cơ bản giữ được ổn định, có nhiều chỉ tiêu đạt, vượt và xấp xỉ đạt kế hoạch đề ra. UBND huyện đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ với các nhiệm vụ, giải pháp

của các Chương trình phát triển kinh tế biển, kinh tế gò đồi miền núi; tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ; tăng cường cơ giới hóa, thực hiện tốt công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; làm tốt việc điều tiết nước tưới. Duy trì và phát huy hiệu quả các mô hình sản xuất hiện có, liên kết với doanh nghiệp đầu tư xây dựng được một số mô hình nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ phù hợp nhằm khai thác có hiệu quả thế mạnh của các vùng miền¹.

1.1. Nông nghiệp

Trồng trọt: toàn huyện đã gieo trồng được 11.392,5 ha các loại cây hàng năm, đạt 106,17% kế hoạch (KH), bằng 99,05% so cùng kỳ năm trước (so cùng kỳ)². Năng suất, sản lượng các loại cây trồng chủ yếu đều tăng so với cùng kỳ; trong đó, năng suất lúa cả năm 55,3 tạ/ha, đạt 105,84% KH, bằng 117,60% so cùng kỳ; sản lượng lúa 46.314,4 tấn, đạt 124,17% KH, bằng 117,53% so với cùng kỳ³.

Chăn nuôi: do giá cả giảm sâu kéo dài kể từ đầu năm 2017 đến tháng 4 năm 2018 dẫn đến tổng đàn trâu, đàn bò, đàn lợn giảm so cùng kỳ, chưa đạt kế hoạch⁴; Chương trình cải tạo, nâng cao chất lượng đàn bò tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ Zebu hóa đạt 38%, tăng 2,3% so cùng kỳ; trong năm đã phối giống được 1.730 con, đạt 108,1% kế hoạch tỉnh giao, đạt 86,5% KH huyện.

1.2. Lâm nghiệp và kinh tế nông nghiệp vùng gò đồi, miền núi

Tập trung thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển 3 loại rừng; đẩy mạnh xã hội hóa trong thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng. Nâng cao hiệu quả kinh tế rừng trên cơ sở đưa giống dâm hom vào sản xuất để tăng năng suất sinh khối rừng; áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào chăm sóc để nâng cao chất lượng gỗ; củng cố, mở rộng diện tích rừng chứng chỉ FSC, rừng thâm canh cây gỗ lớn; chỉ đạo quyết liệt việc rà soát, xử lý vi phạm lấn chiếm đất rừng trên địa bàn xã Linh Thượng. Trồng mới 450 ha rừng tập trung tái canh. Sản lượng gỗ khai thác đạt 49.822 m³, bằng 209,57% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng củi đạt 2.871 ster.

¹ Thực hiện 916 ha lúa sản xuất theo quy mô cánh đồng lớn; mô hình dưa lưới trong nhà màng ở Trung Giang, sản lượng đạt 1.100kg; mô hình ổi lê Đài Loan; mô hình cam Vinh ở Gio Bình, năng suất đạt 3 tạ/ha; bưởi da xanh ở Hải Thái; sản xuất tiêu hữu cơ ở Gio An; mướp đắng trong nhà lưới ở Gio Mỹ; trồng dưa ở Trung Giang, năng suất đạt 30 tạ/ha; sản xuất lúa hữu cơ, cây dong riềng tại Trung Sơn, Gio An, Gio Bình; nuôi chim Yến ở TT CV; chế biến nước mắm bằng phương pháp phơi kín tại Gio Hải; mô hình ương, nuôi tôm thẻ chân trắng tại xã Trung Giang; nuôi cá chình lồng lại xã Gio Bình

² Trong đó, lúa 8.415,56 ha (ĐX 4.644,5, HT 3.771,1), đạt 113,72% KH năm, bằng 99,94% so với cùng kỳ; ngô 140,7 ha, đạt 70,35% KH, bằng 90,34% so với cùng kỳ; khoai lang 407,85 ha, đạt 101,96% KH, bằng 83,39% so với cùng kỳ; lạc 328,15 ha, đạt 63,47% KH, bằng 86,42% so với cùng kỳ; rau các loại 734,59 ha, đạt 94,79% KH, bằng 92,89% so với cùng kỳ; đậu các loại 103,28 ha, đạt 49,18% KH, bằng 114,35% so với cùng kỳ

³ Năng suất Lúa vụ Đông Xuân 59 tạ/ha (đạt cao nhất từ trước tới nay), đạt 111,32% KH, bằng 105,35% so cùng kỳ; năng suất lúa vụ Hè Thu 50,15 tạ/ha, đạt 106,70% KH, bằng 142,07 so với cùng kỳ. Ngô 32 tạ/ha, đạt 116,58% KH, bằng 106,07% so với cùng kỳ; lạc 23,68 tạ/ha, đạt 113,64% KH, bằng 106,78% so với cùng kỳ; đậu các loại 12,16 tạ/ha, đạt 173,65% KH, bằng 101,95% so với cùng kỳ; khoai lang 81,26 tạ/ha, đạt 125,01% KH, bằng 129,50% so với cùng kỳ; rau các loại 103,49 tạ/ha, đạt 129,36% KH, bằng 112,25% so với cùng kỳ.

Sản lượng lúa vụ Đông Xuân 27.402,3 tấn, đạt 123,10% KH, bằng 104,62% so với cùng kỳ; sản lượng lúa vụ Hè Thu 18.912 tấn, đạt 125,75% KH, bằng 143,11% so với cùng kỳ. Ngô 459,3 tấn, đạt 82,01% KH, bằng 95,83% so cùng kỳ; khoai lang 3.314,11 tấn, đạt 127,47% KH, bằng 107,99% so cùng kỳ; lạc 777,11 tấn, đạt 79,85% KH, bằng 92,28% so cùng kỳ năm trước.

⁴ Tổng đàn trâu 4.320 con, đạt 87,27% KH, bằng 92,72% so cùng kỳ; đàn bò 10.230 con, đạt 85,25% KH, bằng 96,40% so cùng kỳ; đàn lợn 29.667 con, đạt 80,18% KH, bằng 91,38% so cùng kỳ; gia cầm 440 nghìn con, đạt 97,78% KH, bằng 94,08% so cùng kỳ.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Chương trình phát triển kinh tế gò đồi miền núi; chú trọng phục hồi, phát triển cây hồ tiêu, chăm sóc diện tích cao su hiện có⁵. Trồng mới và trồng lại 08 ha cây hồ tiêu; đưa thêm các cây trồng có giá trị và hiệu quả kinh tế vào sản xuất bằng phương pháp xây dựng các mô hình với tổng diện tích 19,7 ha tại các xã Gio An, Gio Bình, Hải Thái, Trung Sơn,... gồm các cây như: ổi lê Đài Loan, cam Vinh, bưởi da xanh, dong riềng; trồng cây hồ tiêu hữu cơ tại Gio An với 62 ha/140 hộ; nhân rộng mô hình nuôi cá chình lồng tại Gio Bình, Trung Sơn.

1.3. Thủy sản và kinh tế nông nghiệp vùng cát

Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định 67/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Việc thực hiện Chương trình phát triển kinh tế vùng biển, các chính sách liên quan đến phát triển thủy sản được triển khai đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả⁶. Hầu hết các tàu đóng mới, nâng cấp được bàn giao đi vào hoạt động đúng tiến độ, đa số tàu nâng cấp và một số tàu đóng mới đánh bắt có hiệu quả cao. Tổ chức ra quân khai thác cá vụ Nam quy mô cấp huyện; có 140 tàu xa bờ thực hiện chương trình khai thác vùng biển xa theo Quyết định 48 của Thủ tướng Chính phủ. Toàn huyện hiện có 886 tàu thuyền đánh bắt trên biển, với tổng công suất 78.914 CV; trong đó có 171 tàu xa bờ. Các tổ tự quản bến bãi tàu thuyền tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động, góp phần mở rộng ngư trường và đảm bảo an toàn cho ngư dân trên biển.

Diện tích nuôi thủy sản 711,1 ha, đạt 118,52% KH, bằng 98,58% so với cùng kỳ⁷. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 14.760,9 tấn, đạt 98,4% KH, bằng 109,49% so với cùng kỳ⁸.

Các xã, thị trấn vùng cát đã tổ chức lấy ý kiến lần 2 quy hoạch chi tiết sản xuất vùng cát; đã tổ chức thẩm định hồ sơ quy hoạch của 04 địa phương (Trung Giang, Gio Hải, Gio Việt, TT Cửa Việt).

Trong năm, tiếp tục tổ chức thực hiện việc bồi thường thiệt hại sự cố môi trường biển, giải quyết và xử lý kịp thời đúng pháp luật các vướng mắc, kiến nghị, phản ánh trong quá trình chi trả cho đối tượng.

1.4. Kinh tế hợp tác, HTX, trang trại và doanh nghiệp

Tập trung chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác; thành lập mới 03 HTX dịch vụ nông nghiệp, nâng tổng số lên 30 HTX⁹. Các Hợp tác xã, Tổ hợp tác và hộ gia đình trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông nghiệp thực hiện các dịch vụ như: dịch vụ thủy nông, khuyến nông,

⁵ Diện tích cao su hiện có 3.771,7 ha, đạt 99,65% KH, bằng 100,23% so với cùng kỳ, trong đó, diện tích thu hoạch 2.524,7 ha, sản lượng 4.540 tấn đạt 236,46% KH bằng 104,46% so với cùng kỳ. Diện tích hồ tiêu hiện có 466,8 ha, đạt 96,45% KH, bằng 100% so cùng kỳ, trong đó, diện tích thu hoạch 350,5 ha, sản lượng 301,6 tấn đạt 64,93% KH bằng 70,36 so với cùng kỳ.

⁶ Đến nay đã có 21 tàu đóng mới, 86 tàu nâng cấp với tổng mức đầu tư trên 499.262 triệu đồng.

⁷ Có 498,90 ha, đạt 92,39 %KH, bằng 101,01 so cùng kỳ; tôm 205,70 ha, đạt 128,56% KH, bằng 93,11% so với cùng kỳ

⁸ Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng 1.108,85 tấn, đạt 110,9% KH, bằng 100,12% so cùng kỳ; sản lượng thủy sản đánh bắt 13.652 tấn, đạt 97,51% KH năm, bằng 110,33% so với cùng kỳ

⁹ Toàn huyện có trên 186 tổ hợp tác với 6.967 tổ viên, trong đó có 61 tổ hợp tác được chứng thực; 12 trang trại đạt chuẩn, trong đó có 06 trang trại được cấp giấy chứng nhận; có trên 142 gia trại, trong đó 131 gia trại chăn nuôi gia súc và 11 gia trại gia cầm

giống cây trồng và vật nuôi, làm đất, thu hoạch; dịch vụ vật tư nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y; chế biến, tiêu thụ nông sản; hỗ trợ vay vốn sản xuất nông nghiệp. Ngành nghề nông thôn ở một số nơi được các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, làm ăn có hiệu quả, góp phần xóa đói giảm nghèo ở địa phương; một số HTX liên kết với doanh nghiệp để thực hiện dịch vụ tiêu thụ sản phẩm, điển hình như HTX Kinh Môn (Trung Sơn); HTX Phước Thị (Gio Mỹ), HTX Quang Hạ (Gio Quang) có doanh thu tăng từ 1,5 đến 02 lần.

Trong năm đã tổ chức gặp mặt, đối thoại các doanh nghiệp theo chủ đề "Năm doanh nghiệp của tỉnh"; có 16 doanh nghiệp thành lập mới, nâng tổng số lên 135 doanh nghiệp với gần 1.300 lao động; hoạt động của các doanh nghiệp góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nguồn thu cho ngân sách huyện.

1.5. Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2017 - 2018, triển khai nhiệm vụ năm 2018 - 2019. Chỉ đạo triển khai các phương án PCTT và TKCN; tuyên truyền nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng phòng chống, giảm nhẹ thiên tai cho nhân dân, thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ", quản lý chặt chẽ tàu thuyền, đảm bảo an toàn cho ngư dân trên biển. Ngày 14/9/2018, Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Cửa Việt và Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với UBND TT Cửa Việt tổ chức cứu hộ ngư dân gặp nạn trên biển, đảm bảo kịp thời, an toàn.

2. Về xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đến nay, toàn huyện có 04 xã đạt chuẩn NTM, dự kiến đến cuối năm có thêm 02 xã đạt chuẩn (Gio Quang, Gio Bình) nâng tổng số lên 06 xã. Chỉ đạo các xã miền Tây tiến hành xây dựng phương án, kế hoạch sử dụng diện tích đất Công ty cao su đã bàn giao. Phong trào thấp sáng đường quê, làm sạch đường dân sinh được triển khai ở hầu hết các địa phương.

Nhựa hóa một số tuyến đường nội thị ở các thị trấn, lắp đặt hệ thống đèn LED mỹ thuật dọc tuyến QL1A đoạn qua thị trấn Gio Linh. Tăng cường công tác quản lý cấp phép xây dựng trên địa bàn các thị trấn. Triển khai quyết liệt việc giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp mở rộng đường 2/4, cống chui qua đường sắt; các hạng mục đường 2/4 đang được đẩy nhanh tiến độ; tiếp tục thi công hồ chứa nước trung tâm thị trấn Gio Linh; triển khai xây dựng đường Hiền Lương, khu phố 6, thị trấn Gio Linh.

3. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản

3.1. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

Các ngành nghề CN-TTCN có thế mạnh của huyện tiếp tục được duy trì, mở rộng, nâng cao hiệu quả sản xuất, từng bước tiếp cận, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất; một số nghề mới phát triển phù hợp với tiềm năng, lợi thế của các vùng, tiểu vùng; các nghề truyền thống được duy trì, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Tổ chức công bố quy hoạch Cụm công nghiệp Đông Gio Linh khu vực Cửa Việt, chuẩn bị triển khai các bước tiếp theo.

Tiến hành các bước chuẩn bị để lập Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đảm sinh thái An Trung; xây dựng phương án quản lý, vận hành và khai thác Bến cá chợ Cửa Việt.

Giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp đạt 1.331.324 triệu đồng, bằng 109,22% so cùng kỳ, đạt 110,57% kế hoạch¹⁰.

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung hoạt động khuyến công theo Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Chương trình khuyến công tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp, làng nghề trên địa bàn mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng, phát triển sản phẩm mới, chú trọng trong lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy hải sản; từng bước thực hiện các giải pháp sản xuất sạch trong chế biến hàng hóa thực phẩm, góp phần gia tăng giá trị sản xuất. Trong năm, đã hỗ trợ cho 04 cơ sở sản xuất với tổng số tiền là 140 triệu đồng.

3.2. Xây dựng cơ bản - Phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng:

Công tác quản lý nhà nước về xây dựng cơ bản được tăng cường; việc cấp phép xây dựng nhà ở trên địa bàn thị trấn Gio Linh và thị trấn Cửa Việt từng bước đi vào nề nếp. Tiếp tục chấn chỉnh nâng cao trách nhiệm việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán các công trình, tạo điều kiện cho các đơn vị thi công kịp tiến độ, hoàn thành khối lượng theo nguồn vốn bố trí. Trong năm, đã thẩm định 231 công trình với tổng vốn đầu tư khoảng 80 tỷ đồng. Nhiều công trình hoàn thành đưa vào sử dụng¹¹; khởi công mới và tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp từ năm trước theo kế hoạch vốn bố trí¹².

Làm tốt công tác đấu giá quỹ đất và GPMB tại các địa phương để triển khai xây dựng các công trình. Nguồn đấu giá quỹ đất ở các địa phương đạt 25 tỷ đồng/85 lô, bằng 250% kế hoạch. Giải phóng mặt bằng triển khai xây dựng các đường điện đi qua địa bàn đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra¹³.

4. Thương mại - Dịch vụ

Hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn cơ bản phát triển ổn định, sản phẩm hàng hóa lưu thông phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân; làm tốt việc niêm yết giá bán hàng để ổn định thị trường; chất lượng hàng hóa đảm bảo, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán; tăng cường tuyên truyền thực hiện các qui định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm. Tập trung chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý các chợ; hoàn thành và chuyển chợ Kênh sang vị trí mới. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động

¹⁰ Trong đó: ngành khai khoáng ước đạt 13.250 triệu đồng, bằng 162,58% so với cùng kỳ năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 1.311.570 triệu đồng, bằng 108,80% so với cùng kỳ năm trước; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước đạt 6.504 triệu, bằng 123,70% so với cùng kỳ năm trước

¹¹ Trạm y tế xã Gio Mỹ, Bến cá Cửa Việt, chợ Kênh, 08 trường thuộc dự án kiên cố hóa trường tiểu học và mầm non vùng khó khăn huyện Gio Linh, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Mai Thị, xã Gio Mai, trường THCS Trung Hải, sửa chữa đường Cao Xá - Thủy Khê, trường MN Trung Hải, 02 dự án 257 tại xã Trung Giang

¹² Sửa chữa đường Hiền Lương, Trường MN Gio Quang, đường Cao Xá - Thủy Khê, MN Trung Hải; 05 dự án 257 tại 03 xã Bãi Ngang; sửa chữa nhà văn hóa huyện.

¹³ Công trình Công chui qua đường sắt: có 74 hộ bị ảnh hưởng, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ 10.967.341.000 đồng. Công trình đường 2 tháng 4: có 261 đối tượng bị ảnh hưởng, tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ ước tính 13,5 tỷ đồng; đường dây 220KV: có 164 đối tượng bị ảnh hưởng, KP 10.237.000.000 đồng

người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; đưa các mặt hàng có thế mạnh của huyện tham gia Hội chợ Thương mại Hải Lăng, Hướng Hóa, Hội chợ Công thương khu vực miền Trung - Tây Nguyên - Nhịp cầu xuyên á năm 2018.

Tăng cường các giải pháp để giới thiệu và nâng cao chất lượng các sản phẩm đặc trưng của huyện (các mặt hàng hải sản khô, bún hến Gio Mai). Hoàn thành Đề án Phát triển thương mại dịch vụ đến năm 2025; xây dựng phương án đấu giá lô quầy chợ Cầu. Thị trường bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng năm 2018 diễn ra sôi động, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 1.882,89 tỷ đồng, bằng 163,08% so cùng kỳ¹⁴.

Một số hoạt động dịch vụ du lịch tiếp tục phát triển, nhất là dịch vụ tắm biển nghỉ dưỡng, thu hút nhiều lượt khách du lịch trong và ngoài tỉnh.

5. Tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên môi trường được tăng cường, nhất là trên lĩnh vực đất đai, tạo bước chuyển biến tích cực trong quản lý và sử dụng đất đai. Làm tốt công tác thẩm định hồ sơ, chính lý biến động, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân liên quan đến đất đai. Xử lý các tổ chức, cá nhân lấn chiếm đất, trồng cây lâm nghiệp trái phép, kết hợp đo đạc, phân lô, cắm mốc để giao đất cho các hộ thiếu đất sản xuất trên địa bàn xã Linh Thượng; xử lý lấn chiếm đất làm nhà ở tại xã Trung Sơn, Gio Châu.

Tổ chức rà soát, điều chỉnh qui hoạch sử dụng đất đến năm 2020, lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019. Chỉ đạo quyết liệt việc thống kê, kiểm kê đất đai, tạo quỹ đất hoán đổi với Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị, đề xuất UBND tỉnh tổ chức làm việc với Công ty Lâm nghiệp Đường 9, Công ty cao su để đẩy nhanh tiến độ hoán đổi đất¹⁵. Tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đề cấp GCNQSD đất cho 22 hộ dân tái định cư xã Linh Hải và 52 hộ dân ở Đốc Miếu. Trong năm, đã cấp 2.505 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹⁶.

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên; chỉ đạo kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với các hoạt động khai thác tài nguyên trái phép; tổ chức kiểm tra hoạt động tập kết cát tại các bãi dọc sông Hiếu và sông Thạch Hãn; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại cửa hàng xăng dầu của công ty Cổ phần Trường Danh. Tổ chức đối thoại với cán bộ và nhân dân thôn Thủy Bạt về việc xin thuê đất để khai thác titan của công ty Thống Nhất tại xã Trung Giang.

Triển khai các hoạt động hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2018; tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày môi trường thế giới, Ngày đại dương thế giới, gắn với đẩy mạnh phong trào vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải trên phạm vi toàn huyện. Phối hợp

¹⁴ Trong đó, bán lẻ hàng hóa đạt 1.335.230 triệu đồng, bằng 154,97% so với cùng kỳ năm trước, lưu trú và dịch vụ ăn uống 475.559 triệu đồng, bằng 201,44% so cùng kỳ năm trước.

¹⁵ Đến nay, Công ty Cao su Quảng Trị đã bàn giao 101 ha cho 7 xã miền Tây, đang hoàn thiện các thủ tục hồ sơ để bàn giao cho huyện 200 ha còn lại theo đề án. Công ty Lâm nghiệp Đường 9 sẽ chuyển giao cho huyện 932,6 ha đất rừng phòng hộ ít xung yếu chuyển qua rừng sản xuất và đất rừng sản xuất cho huyện Gio Linh để quản lý.

¹⁶ Trong đó, hợp thức hóa 1.040 giấy, chuyển mục đích 156 giấy, đăng ký biến động 114 giấy, cấp mới 57 giấy, cấp đổi 1.084 giấy, đấu giá 48 giấy, thu hồi 03 giấy

với tinh tổ chức chiến dịch hãy làm sạch biển tại thị trấn Cửa Việt thu hút đông đảo cán bộ và nhân dân tham gia.

6. Tài chính - Ngân hàng

6.1. Tài chính:

Tổng thu ngân sách ước thực hiện là 503.260 triệu đồng, đạt 142% kế hoạch. Trong đó, thu trên địa bàn ước thực hiện 67.800 triệu đồng, đạt 149,7% kế hoạch

Tổng chi ngân sách ước thực hiện là 476.028 triệu đồng, đạt 135,3%. Trong đó, chi đầu tư XDCB ước thực hiện là 93.020 triệu đồng, đạt 532%; chi thường xuyên ước thực hiện 355.820 triệu đồng, đạt 109,6% KH.

6.2. Ngân hàng:

Các chi nhánh ngân hàng tiếp tục tập trung làm tốt dịch vụ cho vay vốn, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay, góp phần quan trọng vào việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất, giúp các thành phần kinh tế, nhất là nông dân có điều kiện xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất mới, tăng thu nhập, giải quyết việc làm và giảm nghèo có hiệu quả. Ước tính đến 31/12/2018, Ngân hàng CSXH có tổng doanh số cho vay đạt 110 tỷ đồng, tổng dư nợ đạt 342,288 tỷ đồng, nợ quá hạn 0,05%; Ngân hàng NN&PTNT có tổng nguồn vốn huy động 920 tỷ đồng, đạt 101%KH, tăng 120 tỷ đồng so với năm 2017, tổng dư nợ 1.035 tỷ đồng, đạt 102%KH (dư nợ cho vay theo NĐ 67 là 207.710 triệu đồng), nợ xấu 0,3%.

7. Giao thông vận tải, bưu chính viễn thông

Hệ thống hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư nâng cấp, mở rộng theo định hướng phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới. Công tác kiểm tra đảm bảo an toàn hành lang đường bộ, đường sắt, đường sông, đường điện được tăng cường. Phối hợp với Sở Giao thông - Vận tải rà soát các cầu dân sinh, các tuyến đường do huyện, xã quản lý (dự án LRAMP). Hoạt động vận tải hàng hóa, hành khách phát triển tích cực, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất, đời sống và đi lại của nhân dân¹⁷.

Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch chỉnh trang, làm gọn cấp thông tin trên địa bàn gắn với làm tốt công tác bảo vệ các cơ sở hạ tầng bưu chính viễn thông, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, phục vụ tốt công tác an ninh quốc phòng, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn trên địa bàn¹⁸.

II . Lĩnh vực văn hoá - xã hội

1. Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Truyền thanh

Trong năm, đã tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, cổ động trực quan, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước¹⁹ tạo không khí vui tươi, lành

¹⁷ Doanh thu vận tải 58.645 triệu đồng, đạt 116%KH, bằng 116% so cùng kỳ. Vận chuyển 52.640 hành khách, bằng 103,01% so với cùng kỳ; luân chuyển 1.316.000 hành khách.km, bằng 128,75% so cùng kỳ. Vận chuyển hàng hóa 52.415 tấn; luân chuyển hàng hóa 943.470 tấn.km,

¹⁸ Hiện nay trên địa bàn có 01 bưu điện huyện, 04 bưu cục, 17 bưu điện văn hóa xã đang hoạt động, 03 đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông: VNPT, Viettel, Mobifone với tổng số 29.624 thuê bao, trong đó có định 1.544, di động 28.080, thuê bao Internet 8.700, mật độ 12/100 dân

¹⁹ Kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 46 năm ngày giải phóng Gio Linh; 43 năm ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng; 128 năm ngày sinh Bác Hồ.... văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân 2018, kỷ niệm 46 năm giải phóng Gio Linh; Hội du thuyền thông, khai bút đầu xuân, giải cờ tướng, Hội ném cù truyền thống, giải đua thuyền truyền thống, giải bóng chuyền nam, nữ....

manh, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Tham gia tốt các hoạt động trong khuôn khổ Đại hội TDTT tỉnh Quảng Trị lần thứ VII²⁰.

Tiếp tục chỉ đạo chấn chỉnh, tạo bước chuyển biến mới và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 05 của UBND huyện về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Đến nay, có 245/255 đơn vị được công nhận danh hiệu đơn vị văn hóa, chiếm tỷ lệ 96%²¹; có 18.197 gia đình văn hóa, đạt 88,9%, tăng 1,66% so với năm 2017; 05 xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 26,3%. Chỉ đạo đón nhận đơn vị văn hóa xuất sắc cấp tỉnh năm 2017²²; có thêm 23 thôn, khu phố được phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy ước văn hóa, nâng tổng số lên 36 đơn vị.

Tiến hành kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch, bưu chính viễn thông đối với 26 cơ sở kinh doanh lưu trú, internet, karaoke²³. Tổ chức tập huấn sử dụng chữ ký số chuyên dùng năm 2018 cho lãnh đạo các đơn vị, địa phương; tập huấn nghiệp vụ về lĩnh vực văn hóa, thông tin và du lịch cho cán bộ chủ chốt của UBND, BCD các xã, thị trấn, trưởng ban điều hành văn hóa các làng, bản, khu phố trong toàn huyện. Tổ chức thành công Ngày sách Việt Nam 21/4 và Hội thi giải thưởng mỹ thuật thiếu nhi Việt Nam lần thứ VIII năm 2018; tham gia hội thi mỹ thuật cấp tỉnh, đạt 6 giải cá nhân. Hoàn thành kế hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030.

Đài truyền thanh huyện duy trì và tăng thời lượng phát sóng các chuyên mục đã xây dựng, kịp thời phản ánh, nêu gương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trên tất cả các mặt đời sống xã hội; phối hợp với đài phát thanh truyền hình tỉnh xây dựng các phóng sự tuyên truyền về thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Giáo dục và đào tạo

Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2017 - 2018; chất lượng giáo dục toàn diện chuyển biến rõ nét²⁴. Tiếp tục duy và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 (02 xã mức độ 1, 03 xã mức độ 2, 16 xã mức độ 3); có 19 xã, thị trấn đạt phổ cập bậc trung học, tăng 02 xã so năm 2017²⁵. Công tác cùng cố, xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường kiểu mẫu, thực hiện điểm nhân năm học, các phong trào thi đua trong từng ngành học, cấp học được tổ chức thực hiện có hiệu quả. Trong năm, có thêm 02 trường đạt chuẩn quốc gia nâng tổng số lên 45/63 trường, chiếm 71,4%. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất các trường học, kịp thời có kế hoạch đầu tư xây dựng, tu sửa trường lớp, đảm

²⁰ Xếp thứ 5 trên tổng số 14 đoàn tham gia Đại hội (05 HCV, 9 HCB, 03 HCD)

²¹ Trong đó: 125/133 làng, bản, khu phố đạt tỷ lệ 93,98%; 68/68 trường, đạt tỷ lệ 100%; 52/54 cơ quan, đơn vị, đạt tỷ lệ 96,3%; 52 làng, KP, cơ quan, trường học được công nhận đơn vị văn hóa cấp tỉnh và xuất sắc cấp tỉnh

²² Thôn Nhĩ Trung, Gio Thành; thôn Bình Hải, Gio Bình, KP 1 TT Gio Linh, thôn Xuân Tiến, xã Gio Việt, trường MN Gio Châu

²³ Có 5/6 cơ sở lưu trú, 7/8 cơ sở kinh doanh karaoke, 10/12 cơ sở kinh doanh internet có giấy phép kinh doanh và đủ các điều kiện đảm bảo

²⁴ Kết thúc năm học 2017-2018, 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; Tốt nghiệp THCS đạt 99,74%; THPT quốc gia đạt 94,3%; Bỏ túc trung học đạt 100%.

²⁵ Năm học 2017 - 2018, huy động 768/3066 cháu vào nhà trẻ, đạt 25,04%; mẫu giáo 3726/4476 cháu, đạt 83,24%; Tiểu học 6.390 học sinh; THCS 4.808 học sinh.

Năm học 2018-2019, huy động 847/2992 cháu vào nhà trẻ, đạt 28,3%; mẫu giáo 3936/4323 cháu, đạt 90,1%; Tiểu học 6.553 học sinh; THCS 4.639 học sinh.

bảo an toàn cho học sinh các cấp; tổng kinh phí đầu tư cơ sở vật chất là 42,959 tỷ đồng.

Đã tiến hành sáp nhập các trường theo đề án của tỉnh. Từ năm học 2018 - 2019 toàn huyện có 48 cơ sở giáo dục công lập²⁶.

Tổ chức khai giảng năm-học 2018-2019, triển khai nhiệm vụ năm học mới theo kế hoạch. Việc đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá tiếp tục được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tổ chức tốt các hội thi học sinh giỏi cấp huyện; tham gia hội thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt nhiều giải cao²⁷.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa chăm lo phát triển giáo dục, các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; triển khai đại trà kế hoạch xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập từ huyện đến cơ sở. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả các Trung tâm học tập cộng đồng và phong trào tiếng trống khuyến học ở các địa phương. Toàn huyện có 08 cơ sở giáo dục mầm non tư thục (thị trấn Gio Linh, Gio Phong, Trung Sơn).

3. Công tác Y tế - dân số

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được quan tâm; các dự án y tế - dân số được triển khai thực hiện bảo đảm theo kế hoạch được phê duyệt. Các cơ sở y tế từ huyện đến xã, thị trấn đã thực hiện tốt công tác khám, theo dõi, điều trị cho bệnh nhân.

Tập trung duy trì, bổ sung hoàn thiện bộ tiêu chí quốc gia về y tế ở các xã đạt chuẩn, kiểm tra công nhận mới đối với xã Linh Thượng, nâng tổng số lên 21/21 xã, thị trấn. Tăng cường các hoạt động y tế dự phòng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức thanh tra, kiểm tra về VSATTP trong các dịp Lễ Tết, các thời điểm thường phát sinh dịch bệnh nguy hiểm; phát động tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018. Duy trì thường xuyên các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em²⁸.

Tổ chức triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình đến vùng khó khăn, vùng đông dân có mức sinh cao và vùng biển năm 2018. Truyền thông nâng cao chất lượng dân số; sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; tư vấn chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân²⁹. Xây dựng các kế hoạch thực hiện các Chương trình hành động của Cấp ủy thực hiện Nghị quyết số 20 về tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân và Nghị quyết số 21 về công tác dân số trong tình hình mới.

Tổ chức sáp nhập, bàn giao Trung tâm DS/KHHGD về Trung tâm y tế huyện theo kế hoạch.

²⁶ Trong đó: có 21 trường MN, 07 trường TH, 05 trường THCS và PTDTNT, 11 trường TH và THCS, 01 TT GDNH-GDTX, 01 trường THCS&THPT, 02 trường THPT.

²⁷ Thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 đạt 51 giải; 6/10 đội tuyển dự thi đạt giải đồng đội. Thi học sinh giỏi văn hóa lớp 12 đạt 47 giải

²⁸ Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi: thể cân nặng/ tuổi 7,1%, giảm 0,5% so với năm 2017, thể chiều cao/tuổi 8,3%, giảm 0,5% so với năm 2017.

²⁹ Tổng số sinh là 1.145 trường hợp (tỉ số giới tính 114 nam/100 nữ); Tổ chức phát động lần 2 làng không có người sinh con thứ 3 trở lên tại thôn Bình Hải, xã Gio Bình; toàn huyện hiện có 91 làng phát động làng không có người sinh con thứ 3 trở lên

4. Khoa học và Công nghệ

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã, thị trấn phối hợp đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống; tích cực củng cố, phát huy và nhân rộng một số mô hình sản xuất có hiệu quả, chú trọng các mô hình sản xuất an toàn, sản xuất hữu cơ, sử dụng thuốc BVTV dòng sinh học giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Xây dựng nhãn hiệu tập thể mướp đắng Lại An, Gio Mỹ. Tổ chức lại Hội khoa học kỹ thuật và làm vườn theo kế hoạch sáp nhập các Hội.

Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý chất lượng ISO, thực hiện có hiệu quả cơ chế Một cửa, Một cửa điện tử, Một cửa liên thông, chuyên nhận xử lý văn bản qua mạng tại UBND huyện, UBND cấp xã. Nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử huyện, duy trì thực hiện dự án Dân chấm điểm M-Score. Tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm theo dõi chỉ đạo điều hành, phần mềm đánh giá cán bộ công chức, từng bước hiện đại hóa công tác quản lý hành chính nhà nước.

5. Công tác Lao động, Thương binh và Xã hội

Làm tốt việc giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng, quan tâm chăm lo đời sống, thăm hỏi động viên các gia đình chính sách, hộ gia đình đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an sinh xã hội³⁰. Chỉ đạo giải quyết dứt điểm việc hỗ trợ người có công về nhà ở theo Quyết định số 22 của Thủ tướng chính phủ cho 801 hộ (60 hộ xây mới, 741 hộ sửa chữa) với kinh phí 17,22 tỷ đồng. Phối hợp tổ chức lễ truy điệu, an táng 38 hài cốt liệt sỹ (được quy tập trên địa bàn xã Gio Bình) tại nghĩa trang Liệt sỹ huyện.

Tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động giai đoạn 2016-2020; đã giải quyết việc làm cho 1.533, đạt 127,8% kế hoạch, tăng 14,8% so cùng kỳ³¹; tỷ lệ lao động qua đào tạo 49% (KH 49%), trong đó qua đào tạo nghề đạt 38% (KH 37%). Triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018 với 14 lớp/360 học viên tham gia, tổng kinh phí 420 triệu đồng; tuyển sinh 16 lớp đào tạo nghề cho lao động các xã, thị trấn vùng biển, đã khai giảng được 02 lớp. Phối hợp tổ chức sản giao dịch việc làm tại xã Gio An thu hút 250 lao động tham gia; tổ chức gặp mặt, đối thoại, tư vấn việc làm cho người lao động tại các xã Trung Giang, Gio An, Gio Bình, Gio Phong với 550 lao động tham gia.

³⁰ Tiếp nhận, thụ lý hồ sơ và đề nghị giải quyết chế độ cho 632 đối tượng người có công, tăng 132 hồ sơ so với cùng kỳ; tiếp nhận thụ lý hồ sơ và ban hành quyết định giải quyết chế độ cho 900 đối tượng bảo trợ xã hội, giảm 247 hồ sơ so với cùng kỳ; thăm, tặng quà cho 228 lượt đối tượng người có công với kinh phí 205 triệu đồng; chi tiền quà cho gần 5000 đối tượng người có công, với kinh phí 01 tỷ đồng nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất. Tổ chức khởi công xây dựng 06 nhà tình nghĩa với kinh phí 400 triệu đồng; khánh thành, bàn giao 13 nhà tình nghĩa cho đối tượng người có công. Tiếp nhận, cấp phát 58.137 kg gạo cứu trợ trong dịp Tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018. Tổ chức các đoàn đi thăm, tặng quà mừng thọ cho 100 cụ tròn 90, 100 tuổi với kinh phí 40.900.000 đồng...

³¹ Xuất khẩu lao động 405/150 lao động, đạt 270 % kế hoạch; lao động đi làm việc ngoài tỉnh 568/500 người, đạt 126,2% kế hoạch, tăng 22,7% so với cùng kỳ; tạo việc làm tại chỗ cho 560/600 lao động, đạt 93,3% KH, giảm 23,3% so với cùng kỳ.

Nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020³². Hoàn thành điều tra hộ nghèo, cận nghèo năm 2018; kết quả: hộ nghèo 7,4%, giảm 1,45% so cùng kỳ; hộ cận nghèo 5,5%, giảm 1,46% so cùng kỳ.

Tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, tổ chức phát động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em năm 2018; làm tốt việc phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ. Tổ chức tập huấn chuyên đề và triển khai các hoạt động thực hiện công tác Bình đẳng giới - Vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2018.

6. Về công tác dân tộc, miền núi và tôn giáo:

Tình hình phát triển sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số nhìn chung ổn định, có bước chuyển biến tích cực; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 45,33%, giảm 6,8% so năm 2017; không có tình trạng thiếu ăn trong kỳ giáp hạt; các chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như Quyết định 755 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ đất sản xuất và nước sinh hoạt; Quyết định 102 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn, Chương trình 135, ... được triển khai đầy đủ.

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo tiếp tục được tăng cường; tổ chức tốt việc thăm hỏi các tôn giáo nhân các dịp lễ, tết; phát động phong trào xây dựng cơ sở tôn giáo “ Văn minh, an lành, đoàn kết” với 100% cơ sở tôn giáo trực thuộc ký cam kết thực hiện. Hướng dẫn các tổ chức, cơ sở tôn giáo trên địa bàn thực hiện các hoạt động đã đăng ký; hoạt động của các tôn giáo nhìn chung là thuận tụy.

III. Xây dựng chính quyền và thực thi pháp luật

1. Công tác Nội vụ và xây dựng chính quyền

UBND huyện đã tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng công tác giao ban hàng tuần, đổi mới việc theo dõi thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; tạo chuyển biến tích cực trong xây dựng các văn bản, thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo. Tăng cường công tác dân vận chính quyền, tổ chức đối thoại để giải quyết các vấn đề dư luận quan tâm nhằm ổn định tình hình địa phương.

Tham mưu BTV xây dựng Kế hoạch và phương án thực hiện Nghị quyết số 18, 19 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện; sắp xếp, tổ chức lại thôn, khu phố; sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã. Đồng thời, hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng đề án sáp

³² Phê duyệt danh sách 790 hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ vay vốn theo Quyết định 28/2015 của TTCP; 759 người được hỗ trợ BHYT theo quyết định 12/QĐ-TTg của TTCP; hỗ trợ tiền điện cho 1.667 hộ nghèo, hộ đối tượng bảo trợ xã hội; tổ chức trao 119 suất quà cho hộ nghèo của 02 xã Gio Mỹ và TTGLinh, do Quỹ BTTE Việt Nam và quỹ ĐANET hỗ trợ, với kinh phí: 35.700 triệu đồng...

nhập đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra. Tổ chức sáp nhập các trường học đảm bảo kế hoạch đề ra.

Tổ chức tuyển dụng, kiện toàn, bổ sung, luân chuyển đội ngũ cán bộ công chức huyện, xã một cách hợp lý; thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các phòng ban, cơ quan chuyên môn huyện.³³

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Cải cách hành chính; ban hành kế hoạch công tác CCHC năm 2019; tổ chức kiểm tra công tác CCHC tại 4 cơ quan chuyên môn, 04 xã. Kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2017 huyện Gio Linh được 75 điểm, xếp loại khá. Tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tổ chức thực hiện Dự án 513 về địa giới hành chính kết hợp giải quyết những điểm tranh chấp tại 05 tuyến địa giới hành chính giữa các địa phương. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về thanh niên và hoạt động của các tổ chức nhân đạo, từ thiện.

Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2017, triển khai nhiệm vụ, phát động và ký cam kết thi đua năm 2018³⁴; Chỉ đạo giải quyết sai phạm và tiến hành xử lý kỷ luật đối với các trường hợp cán bộ công chức vi phạm kỷ luật³⁵. Tiếp nhận và bàn giao 279 hồ sơ cán bộ đi B cho các xã, thị trấn để các đơn vị bàn giao cho cá nhân lưu giữ theo kế hoạch.

2. Công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết KNTC

Công tác tiếp dân được duy trì thường xuyên và có nền nếp. Ban Tiếp công dân huyện đã tiếp và làm việc với 62 lượt/52 vụ/109 người; tiếp nhận 183 đơn³⁶, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan liên quan giải quyết đơn thư theo qui định của pháp luật.

Đã tiến hành 8 cuộc thanh tra, bao gồm 6 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 02 cuộc thanh tra đột xuất³⁷, trong đó đã hoàn thành 07 cuộc; thu hồi số tiền sai phạm 113.216.000 đồng.

³³ Tiếp nhận 03 công chức tính tuyển dụng (01 phòng VH-TT, 01 VP HĐND&UBND, 01 phòng TN-MT); chuyển 01 công chức sang UBMT; chuyển 01 công chức VP HĐND&UBND huyện sang Huyện Đoàn; tiếp nhận 01 công chức làm việc tại Văn phòng HĐND&UBND huyện. Chuyển đổi vị trí công tác đối với Kế toán trưởng phòng LĐ-TB&XH chuyển đổi vị trí kế toán phòng GD&ĐT, điều động kế toán Văn phòng HĐND&UBND đến công tác tại phòng LĐ-TB&XH. Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với Trưởng phòng và phó Trưởng phòng KT&HT, Phó Trưởng phòng TC-KH; Phó chánh VP HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng LĐ-TB&XH. Thuyên chuyển 57 giáo viên, nhân viên năm học 2018-2019

³⁴ Trong năm, đã quyết định khen thưởng đối với 188 tập thể, 1.674 cá nhân. Đề nghị Bằng khen Thủ tướng đối với 02 cá nhân và 01 tập thể; UBND tỉnh khen thưởng đối với 38 tập thể và 37 cá nhân.

³⁵ Kỷ luật: Giám đốc, kế toán TT GDNN-GDTX; hiệu trưởng và kế toán trưởng THCS Linh Thợng; PCT UBND xã Gio Việt, CT UBND và công chức địa chính xã Trung Sơn; CT UBND và công chức địa chính xã GioChâu.

³⁶ 101 đơn thuộc thẩm quyền (06 đơn tố cáo, 14 đơn khiếu nại, 81 đơn kiến nghị phản ánh), 82 đơn không thuộc thẩm quyền (02 đơn tố cáo, 09 đơn khiếu nại, 71 đơn kiến nghị phản ánh)

³⁷ TTtr việc chấp hành pháp luật trong quản lý ngân sách, các loại quỹ và XDCB tại Trường THCS Linh Thợng, TH Linh Hải; thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND TT Gio Linh trong việc thực hiện Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật phòng chống tham nhũng; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong việc quản lý quỹ vì người nghèo huyện; thanh tra về thủ tục hành chính trong quản lý đất đai và theo Thông báo kết luận số 638-TB/HU ngày 21/11/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy tại Thị trấn Cửa Việt; thanh tra theo đơn tố cáo của công dân tại trường TH Gio Sơn; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại xã Gio Mỹ; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý ngân sách, các loại quỹ và đầu tư xây dựng cơ bản tại xã Trung Giang; thanh tra về thủ tục hành chính trong quản lý đất đai và theo Thông báo kết luận số 638-TB/HU ngày 21/11/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy tại Thị trấn Cửa Việt.

Việc giải quyết, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các cuộc tiếp xúc cử tri của Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, HĐND huyện có tiến bộ nhiều mặt.

3. Công tác Tư pháp, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện năm 2018; quán triệt thực hiện Luật Hộ tịch, Nghị định số 23/2015 về cấp bản sao, chứng thực³⁸; tổ chức triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Sử dụng tài sản công, Luật Tố cáo, Luật Thống kê.

Tích cực triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật trên địa bàn huyện đến năm 2021.

Phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động tại 12 xã. Công tác hòa giải ở cơ sở ngày càng được chú trọng, đội ngũ cán bộ làm công tác hòa giải ngày càng được củng cố và kiện toàn³⁹; chất lượng hòa giải ngày càng được nâng cao. Trong năm, đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ hòa giải cho 173 tổ trưởng tổ hòa giải các xã, thị trấn.

Ban hành Kế hoạch, thành lập đoàn và tiến hành kiểm tra kiểm soát thủ tục tại các địa phương trên địa bàn huyện. Niêm yết công khai 242/242 thủ tục hành chính cấp huyện tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện; niêm yết 80/80 thủ tục hành chính cấp xã tại UBND các địa phương.

4. Công tác phối hợp với Ban dân vận Huyện ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện

Công tác phối hợp với Ban dân vận Huyện ủy được triển khai tích cực; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 52-KH/HU của Huyện ủy thực hiện Chỉ thị số 13 của ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”, tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 51 của Huyện ủy về thực hiện Đề án tăng cường công tác dân vận trong GPMB trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; tập trung giải quyết những vấn đề vướng mắc, kiến nghị của nhân dân, đẩy mạnh thực hiện các chính sách an sinh xã hội và vận động về GPMB các công trình trọng điểm.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể huyện triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình công tác năm 2018 của UBND huyện, của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện một cách toàn diện, phát huy hiệu quả; phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ, đối thoại với nhân dân, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri; tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước

³⁸ Đã thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính 546 trường hợp; chứng thực chữ ký người dịch 02 trường hợp; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản: 14 trường hợp. Giải quyết 07 trường hợp ghi chủ kết hôn; 08 trường hợp đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; 82 trường hợp cải chính hộ tịch.

³⁹ Đến nay, toàn huyện có 173 tổ hòa giải với 812 hòa giải viên (nam: 633, nữ 179)

gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Công tác phân biện, tham gia góp ý các chương trình, đề án, kế hoạch của huyện được chú trọng, phát huy hiệu quả.

Tiếp tục phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp lễ, tết; tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động Ngày vì người nghèo, quỹ vì người nghèo.

Trong năm, UBMT, các đoàn thể huyện tích cực phối hợp với UBND huyện triển khai tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện việc GPMB xây dựng các công trình, nhất là GPMB đường 2/4; phối hợp xử lý lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép trên địa bàn xã Linh Thượng, đối thoại với nhân dân để giải quyết các vấn đề có liên quan đến đầu tư phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

IV. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh

1. Quốc phòng

Thường xuyên duy trì nghiêm các chế độ trực ban, trực chỉ huy, trực chiến đảm bảo đúng quân số qui định. Triển khai kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh trực sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức lễ giao nhận quân năm 2018 đảm bảo chất lượng, đúng luật. Chỉ đạo củng cố lực lượng DBĐV, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ năng lực, phẩm chất và số lượng theo tỉ lệ dân số toàn huyện⁴⁰.

Tổ chức ra quân huấn luyện năm 2018 cho các đối tượng, điều động cán bộ đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh theo đúng kế hoạch. Công tác xây dựng lực lượng, phong trào thi đua quyết thắng tiếp tục được chú trọng. Công tác huấn luyện, hội thi, hội thao, xây dựng chính quy đạt kết quả cao⁴¹. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện, gắn với diễn tập thực hiện Nghị định 30, 130 của Chính phủ đạt loại tốt; diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã theo đúng kế hoạch, đạt chất lượng cao. Tổ chức sơ kết 10 năm thực hiện ngày Biên phòng toàn dân giai đoạn 2009 - 2019.

2. An ninh

Tăng cường công tác phối hợp giữa lực lượng công an với cơ quan quân sự, đồn biên phòng cửa khẩu cảng Cửa Việt theo Nghị định 77; giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; thực hiện tốt các nhiệm vụ bảo đảm an toàn các thời điểm tổ chức các sự kiện, lễ tết. Mở các đợt tấn công tội phạm và tệ nạn xã hội bảo vệ Tết Mậu Tuất 2018, đợt tấn công tội phạm, vi phạm pháp luật về khai thác, kinh doanh cát sỏi và đợt tấn công trấn áp tội phạm về ma túy; tăng cường kiểm tra, tuần tra đảm bảo giao thông trên địa bàn. Tổ chức Lễ ra quân hưởng ứng năm an toàn giao thông 2018. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống cháy nổ, nhất là ở các khu vực đông

⁴⁰ Tổng số DQTV huyện là 1679 đồng chí, chiếm 1,95% so với dân số, trong đó, dân quân 1397 đồng chí, tự vệ 282 đồng chí.

⁴¹ Tham gia hội thi mô hình học cụ tại BCH QS tỉnh, kết quả xếp thứ 3; tham gia hội thi CHT, CTV 02 đồng chí đạt giải, đồng chí CTV đạt giải nhì môn bắn súng K54; tham gia thi sáng kiến, cải tiến mô hình học cụ huấn luyện hậu cần đạt giải 3 toàn tỉnh

dân cư, các chợ, các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ cháy nổ cao, gắn với thực hiện nghiêm túc công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tai nạn giao thông, phạm pháp hình sự giảm so với cùng kỳ năm ngoái⁴². Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh với tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu và gian lận thương mại cũng như các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường⁴³.

V. Một số khuyết điểm, hạn chế trên các lĩnh vực và nguyên nhân

1. Lĩnh vực kinh tế

- Việc xây dựng Kế hoạch thực hiện các Chương trình, Đề án của Cấp ủy, Chính quyền một số xã, thị trấn chưa có chất lượng, thiếu cụ thể; một số phòng ban chức năng tham mưu đôn đốc thực hiện thiếu quyết liệt.

- Việc chấp hành lịch thời vụ và cơ cấu giống ở một số địa phương chưa nghiêm, còn tình trạng sử dụng giống không khuyến cáo để sản xuất, nhất là giống VN₁₀ trong vụ Đông Xuân; gieo cấy vụ Hè Thu chậm so với lịch của huyện, gây khó khăn cho việc chỉ đạo sản xuất đối với cây lúa. Việc thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp chưa mạnh, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ nông nghiệp nông thôn còn hạn chế; một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, mô hình ứng dụng công nghệ tiên tiến, nông nghiệp hữu cơ chậm được nhân rộng. Tỷ lệ tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt thấp.

- Hiệu quả hoạt động của các HTX chưa cao. Kinh tế tư nhân phát triển chưa mạnh, năng lực tài chính yếu, công nghệ sản xuất chậm được đổi mới, thay thế.

- CN-TTCN, thương mại dịch vụ phát triển chưa mạnh, quy mô nhỏ lẻ, sức cạnh tranh thấp, việc thu hút đầu tư vào địa bàn còn hạn chế. Giá cả một số mặt hàng nông sản xuống thấp làm ảnh hưởng đến kết quả và tâm lý của người sản xuất. Việc quảng bá, giới thiệu lợi thế phát triển kinh tế và sản phẩm đặc trưng chưa tích cực.

- Tình trạng tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến vấn đề đất đai kéo dài gây khó khăn cho công tác chỉ đạo, điều hành. Việc quản lý mốc địa chính tại các xã, thị trấn chưa được chú trọng, nhiều mốc địa chính bị mất, hư hỏng gây khó khăn trong việc đo đạc chỉnh lý bản đồ phục vụ cho việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Phong trào xây dựng đời sống văn hóa có một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, việc điều chỉnh, bổ sung Quy ước đơn vị văn hóa ở một số địa phương còn chậm; đầu tư, xây dựng, củng cố, nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở chưa được chú trọng đúng mức.

- Trang thiết bị Đài truyền thanh huyện còn thiếu và yếu; hệ thống truyền thanh cơ sở có một số nơi hư hỏng, không hoạt động.

⁴² Đã xảy ra 33 vụ phạm pháp hình sự, làm bị thương 03 người, thiệt hại 590 triệu đồng, giâm 02 vụ, giâm 02 người chết, giâm 03 người bị thương so với năm 2017. Đã xảy ra 26 vụ TNGT, làm chết 19 người, bị thương 17 người, giâm 5 vụ, giâm 3 người chết, 01 người bị thương so với năm 2017.

⁴³ Phát hiện, xử lý 23 vụ/ 25 đối tượng vi phạm về gian lận thương mại, buôn lậu, xử phạt 32,9 triệu đồng; phát hiện, xử lý 06 vụ/ 06 đối tượng vi phạm quy định về môi trường, xử phạt 14,6 triệu đồng

- Kết quả PCGD bậc trung học ở một số địa phương chưa bền vững; tỉ lệ huy động vào nhà trẻ còn thấp. Chất lượng giáo dục của từng ngành học, cấp học ở các vùng chưa đều và thiếu ổn định. Cơ sở vật chất một số trường học xuống cấp nhưng chưa được sửa chữa kịp thời.

- Công tác quản lý nhà nước về y tế có mặt thiếu chặt chẽ; tỉ lệ sinh con thứ 3 trong cán bộ, đảng viên và nhân dân còn cao (số sinh con thứ ba trở lên là 277 trường hợp, chiếm tỉ lệ 24,19%, tăng 3,54% so với năm 2017, trong đó có 19 đảng viên, 18 cán bộ công chức). Còn để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người (76 người mắc tại Trung Sơn trong đó có 24 người nhập viện).

- Một số văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương trên lĩnh vực chính sách người có công chưa sát với thực tiễn gây khó khăn, thắc mắc trong nhân dân.

3. Lĩnh vực xây dựng chính quyền và thực thi pháp luật

- Chất lượng công tác tham mưu của một số phòng ban, cơ quan chuyên môn chưa cao, thiếu kịp thời; tiến độ, chất lượng báo cáo của một số đơn vị, địa phương chưa đạt yêu cầu, chưa phản ánh đầy đủ các yếu kém và nguyên nhân, giải pháp khắc phục. Một số nhiệm vụ UBND huyện đã giao chưa được các cơ quan, đơn vị chủ động tham mưu tổ chức thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện Dự án 513 trên địa bàn huyện cơ bản đã hoàn thành, các tuyến địa giới đã được cắm mốc, tuy nhiên việc quản lý mốc địa giới sau khi cắm ở một số địa phương chưa nghiêm, gây khó khăn cho công tác nghiệm thu, bàn giao tuyến địa giới khi hoàn thành dự án.

4. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

- Tình hình an ninh chính trị cơ bản ổn định song vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là tình hình an ninh nông thôn có liên quan đến tranh chấp đất đai, địa giới hành chính, khai thác tài nguyên.

- Việc sử dụng ma túy trái phép vẫn có chiều hướng diễn biến phức tạp, nhất là trong lứa tuổi thanh thiếu niên; việc sử dụng xung điện, vật liệu nổ đánh bắt thủy sản xảy ra ở nhiều nơi, chưa được xử lý.

5. Nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế

5.1. Nguyên nhân khách quan:

- Tình hình thời tiết khí hậu, dịch bệnh cây trồng vật nuôi, giá cả các mặt hàng nông sản có diễn biến phức tạp, kéo dài gây khó khăn cho sản xuất và đời sống.

- Hậu quả sự cố môi trường biển còn khá nặng nề, tác động bất lợi đối với đánh bắt thủy sản, các hoạt động thương mại, dịch vụ.

5.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp huyện, cấp xã có một số mặt còn hạn chế, thiếu quyết liệt. Chính quyền cơ sở một số nơi còn buông lỏng việc quản lý đất đai; xử lý, giải quyết các vấn đề nảy sinh liên quan đến vấn đề đất đai không dứt điểm; triển khai lịch thời vụ, cơ cấu giống cây trồng thiếu quyết liệt.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chậm đề ra kế hoạch, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện các chương trình, đề án của huyện giai đoạn 2016-2020; một số địa phương tuy đã triển khai nhưng kết quả khai thác tiềm năng, lợi thế còn thấp.

- Năng lực tham mưu của đội ngũ cán bộ quản lý ở một số phòng ban, cơ quan chuyên môn còn nhiều hạn chế, bất cập; nhất là trong việc tham mưu thu hút đầu tư, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án của huyện và các nhiệm vụ trọng tâm có liên quan đến nhiều cơ quan nên chưa tạo được bước đột phá trong từng ngành, lĩnh vực.

- Một bộ phận cán bộ và nhân dân còn tư tưởng trông chờ ỷ lại, ý thức chấp hành pháp luật chưa cao.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QP-AN NĂM 2019

I. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao hơn so với năm 2018. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, gắn với thực hiện các Chương trình, Đề án phát triển ngành, lĩnh vực để khai thác tiềm năng, thế mạnh của các tiểu vùng; phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài để tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng; tập trung thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và phát triển khoa học công nghệ; thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước. Quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên; chú trọng bảo vệ môi trường gắn với phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Các chỉ tiêu về kinh tế

- Tăng trưởng giá trị sản xuất từ 8,5 - 9 % so với năm 2018
- Cơ cấu kinh tế: Nông - Lâm - Ngư 28,8%, CN-TTCN-XD 41%, Thương mại dịch vụ 30,1%
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 42 - 45 triệu đồng.
- Tổng thu ngân sách 391,351 tỷ đồng, trong đó thu trên địa bàn 65,8 tỷ đồng.
- Tổng chi ngân sách 386,581 tỷ đồng, trong đó chi xây dựng cơ bản 34,985 tỷ đồng.
- Sản lượng lương thực có hạt 38.200 tấn
- Sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản 15.000 tấn (khai thác 14.000 tấn, nuôi.trồng 1.000 tấn).
- Số xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới tăng 03-04 xã so với năm 2018

2. Các chỉ tiêu văn hóa xã hội

- Tỷ lệ làng bản, khu phố, cơ quan, trường học được công nhận đơn vị văn hóa 96%.

- 100% xã, thị trấn duy trì vững chắc, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở.

- Duy trì, giữ vững 19 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập Trung học.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 51%,

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 39,5%

- Tạo việc làm mới cho khoảng 1.300 lao động

- Xuất khẩu lao động 300 người.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1-1,5%

- Tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 92%

- Duy trì 100% xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về Y tế

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm còn 21%

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (theo chiều cao) còn dưới 8%

3. Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 54% (đã tính cao su)

- Tỷ lệ dân cư sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97,5%

- Tỷ lệ thu gom xử lý rác thải đạt 85%.

III. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển các ngành, lĩnh vực:

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong điều kiện biến đổi khí hậu, đầu tư phát triển nông nghiệp toàn diện trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, khai thác và nuôi trồng thủy sản; khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế của từng tiểu vùng; đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung thâm canh, nâng cao chất lượng đàn, kết hợp chăn nuôi công nghiệp với chăn nuôi truyền thống, tích cực cải tạo tầm vóc, chất lượng đàn bò; phấn đấu năm 2019, tỷ lệ zebu hóa đàn bò đạt 40%; phát triển chăn nuôi gắn chặt với kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Tăng cường các hoạt động bảo quản và chế biến sau thu hoạch và tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi. Làm tốt công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng, phát triển ba loại rừng theo quy hoạch, chú trọng trồng rừng thâm canh, mở rộng rừng theo tiêu chuẩn FSC, trồng cây chắn gió, chắn cát.

Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống nghề cá Việt Nam; tích cực động viên ngư dân vươn khơi bám biển, tìm kiếm ngư trường mới nhằm nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản của đội tàu xa bờ. Tổ chức tốt các dịch vụ hậu cần nghề cá, chợ cá. Phát huy vai trò các tổ tự quản bến bãi tàu thuyền, tăng cường công tác quản lý tàu thuyền, đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên biển.

Thường xuyên làm tốt công tác theo dõi dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, có biện pháp xử lý kịp thời, không để lây lan; đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn sử dụng bộ thuốc sinh học trong bảo vệ thực vật gắn với bón phân hữu cơ cho đồng ruộng; tăng cường công tác thú y, khuyến nông, vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp sát, đúng để củng cố vườn cây hồ tiêu.

1.2. Chương trình xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, gắn với vận động, huy động sự tham gia tích cực của cán bộ và nhân dân vào việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tăng cường chỉ đạo phát huy vai trò của các thành viên Ban Chỉ đạo huyện, các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện để chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành từng tiêu chí, chỉ tiêu mà các địa phương đã đăng ký phấn đấu; củng cố duy trì, phát huy hiệu quả các xã đã đạt chuẩn. Chỉ đạo các xã tiếp tục tổ chức ra quân chỉnh trang nông thôn theo định kỳ, tập trung sắp xếp, bố trí lại sản xuất phù hợp với tình hình thực tế, mở mang ngành nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nhất là các xã ven biển. Phấn đấu trong năm 2019 có thêm 03- 04 xã đạt chuẩn NTM.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, quản lý cấp phép xây dựng các công trình, nhà ở đô thị; tích cực chỉnh trang, xây dựng đường phố xanh sạch đẹp; phát huy trách nhiệm của người dân trong việc triển khai dự án nâng cấp đường 2 tháng 4, cống chui qua đường sắt.

1.3. Kinh tế hợp tác, trang trại và doanh nghiệp

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã, các tổ hợp tác. Tiến hành chuyển qua mô hình Tổ hợp tác đối với các HTX không đủ điều kiện chuyển đổi, làm ăn không hiệu quả. Chỉ đạo các xã, thị trấn tích cực tìm tòi, triển khai mô hình liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp để tăng mức đầu tư sản xuất, bao tiêu sản phẩm. Rà soát, đánh giá hoạt động của kinh tế trang trại, ngành nghề nông thôn để điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo điều kiện cho các loại hình kinh tế này phát triển bền vững, tiếp cận sớm các tiêu chí mới về trang trại, làng nghề truyền thống. Tiếp tục thực hiện CTHĐ của Huyện ủy về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế gắn với các nội dung liên quan tại Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực Nghị quyết số 02/2018 của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2021(KH ban hành kèm theo QĐ số 2353 ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh); khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, chế biến nông, lâm, thủy sản; thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ; chú trọng phát triển kinh tế hộ gia đình; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp và công ty trách nhiệm hữu hạn. Vận động nhân dân tạo điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn, nhất là các ngành nghề phát triển kinh tế quan tâm đến môi trường, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và ngành nghề xã hội.

1.4. Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Chỉ đạo rà soát, triển khai các phương án, đảm bảo chủ động trong mọi tình huống; chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai cho nhân dân. Thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ", quản lý chặt chẽ tàu thuyền, đảm bảo an toàn cho ngư dân trên biển, an toàn hồ đập thủy lợi. Xây dựng phương án sản xuất phù hợp khi có diễn biến thời tiết bất lợi, biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt xảy ra.

1.5. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, bổ sung cơ chế chính sách, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn để duy trì, phát huy hiệu quả các ngành nghề có lợi thế của huyện; tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành các qui định pháp luật trong đầu tư phát triển công nghiệp - TTCN; tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Đông Gio Linh. Thực hiện các giải pháp khuyến công, mở rộng sản xuất cho một số ngành nghề, tìm tạo nghề mới phù hợp với điều kiện của từng vùng.

Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; xây dựng kế hoạch phối hợp với các ngành cấp tỉnh, trực tiếp là Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh trong việc thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Quán Ngang, gắn với mục tiêu giải quyết việc làm và phát triển các vùng nguyên liệu có thế mạnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng. Triển khai thực hiện phân bổ vốn đầu tư đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; lập kế hoạch huy động vốn, lồng ghép các nguồn vốn để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và phát triển đô thị. Chỉ đạo, chấn chỉnh làm tốt công tác thẩm định dự án, nâng cao năng lực các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tăng cường giám sát cộng đồng trong xây dựng cơ bản. Tăng cường quản lý cấp phép xây dựng các công trình, nhà ở đô thị, nhà ở riêng lẻ khu vực nông thôn theo Nghị định 64/2012. Chú trọng làm tốt công tác bồi thường, GPMB các công trình, các khu vực đấu giá đất trên địa bàn. Nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định các hồ sơ dự án. Đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng các công trình xây dựng, tránh mùa mưa lũ.

1.6. Thương mại - Dịch vụ

Khuyến khích phát triển các hoạt động thương mại - dịch vụ, khai thác lợi thế các tuyến trọng điểm, vùng đông dân cư. Nâng cao chất lượng dịch vụ tại các bãi tắm, kết nối chuỗi bãi tắm cộng đồng Cửa Tùng-Cửa Việt theo Đề án phát triển du lịch tỉnh đến 2025, định hướng đến 2030. Tập trung triển khai thực hiện Đề án phát triển thương mại - dịch vụ huyện đến năm 2025. Hoàn thành việc xây dựng phương án quản lý, vận hành, khai thác và đấu thầu Bến cá chợ Cửa Việt.

Xây dựng kế hoạch quảng bá, giới thiệu tiềm năng lợi thế kinh tế, các sản phẩm đặc trưng có giá trị của các vùng miền, trước mắt tập trung hoàn thành và đưa vào hoạt động khu trưng bày, mua, bán các mặt hàng thủy, hải sản đặc trưng

của huyện tại Thị trấn Cửa Việt. Làm việc với các Sở, ban ngành cấp tỉnh liên quan về xây dựng nhãn mác, thương hiệu sản phẩm, gắn với tìm kiếm, tạo thị trường tiêu thụ ổn định cho các sản phẩm hàng hóa, nhất là hàng hóa có lợi thế cạnh tranh của huyện. Tăng cường công tác quản lý thị trường, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Tích cực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Nâng cao hiệu quả hoạt động Ban quản lý các chợ trên địa bàn.

1.7. Tài nguyên và môi trường

Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, hợp lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020, xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2019. Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác thẩm định, giao đất, cấp giấy CNQSDĐ, giải quyết những hồ sơ đất đai còn vướng mắc, tạo điều kiện cho nhân dân đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng đời sống. Tiếp tục thực hiện việc hoán đổi đất để tạo quỹ đất xây dựng nông thôn mới ở các xã miền Tây, gắn với quản lý, sử dụng đúng quy hoạch. Tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để giải quyết việc cấp GCNQSD đất cho các hộ dân ở Linh Hải và Gio Phong theo quy định.

Đẩy mạnh thực hiện Luật bảo vệ môi trường, tạo chuyển biến tích cực hơn về công tác bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn huyện; nâng cao chất lượng phong trào toàn dân tích cực tham gia thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải BVTN, xử lý ô nhiễm môi trường. Có kế hoạch tổ chức ra quân tuần tra, kiểm tra xử lý đánh bắt thủy sản biển và nội đồng bằng xung điện, vật liệu nổ.

Tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất về việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, công ty đang hoạt động trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, nhất là vật liệu san lấp, cát sỏi lòng sông trên địa bàn; phối hợp với các ngành cấp tỉnh, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

1.8. Tài chính - ngân hàng

Tập trung thực hiện tốt các biện pháp khai thác, nuôi dưỡng các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, đạt và vượt kế hoạch. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo thực hiện kê khai, thu nộp thuế, phí, lệ phí các loại một cách chặt chẽ, đầy đủ, thống nhất và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đẩy mạnh công tác đấu giá đất, trụ sở cũ. Kiểm soát chi ngân sách chặt chẽ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm tra, giám sát sử dụng nguồn tài chính, thực hiện các chính sách an sinh xã hội bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các ngân hàng, phát huy năng lực, hiệu quả các tổ vay vốn tín dụng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt các chính sách của Chính phủ, của tỉnh về hỗ trợ vay vốn ưu đãi phục vụ phát triển sản xuất, nhất là trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, thủy sản; hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nhỏ và vừa; các HTX và liên hiệp HTX, cho vay

xuất khẩu; công nghiệp hỗ trợ; cho vay ứng dụng công nghệ cao và khởi nghiệp; hỗ trợ vay vốn sản xuất trong xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, huy động nguồn lực trong nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận nguồn vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh. Chú trọng kiểm tra, hướng dẫn phát huy hiệu quả sử dụng vốn vay.

1.9. Giao thông vận tải, Bưu chính viễn thông

Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo quyết liệt việc giải tỏa, bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; duy tu bảo dưỡng, khai thác tốt các tuyến đường giao thông. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư và các cơ quan liên quan triển khai thi công các Dự án phát triển giao thông trên địa bàn được bố trí vốn.

Thực hiện xã hội hóa, tích cực huy động các nguồn lực trong nhân dân để đẩy nhanh tiến độ bê tông hóa giao thông nông thôn, nhựa hóa các tuyến giao thông đô thị; ưu tiên xây dựng các tuyến giao thông từ khu dân cư đến các vùng sản xuất tập trung trên cát theo định hướng Chương trình phát triển kinh tế vùng biển. Làm tốt công tác bảo vệ hệ thống cơ sở hạ tầng bưu chính viễn thông, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống.

2. Lĩnh vực Văn hóa và xã hội

2.1. Văn hóa và thông tin - truyền thanh, thể dục - thể thao

Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, cổ động trực quan nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tăng cường đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, tu sửa nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, bản, khu phố, gắn với chỉnh trang nông thôn, đô thị.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT sôi nổi, rộng khắp, nâng cao chất lượng. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, bổ sung nhiệm vụ giải pháp, đẩy nhanh việc điều chỉnh Quy ước văn hóa theo Quyết định 22/2018 của Thủ tướng Chính phủ gắn với thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội một cách đồng bộ, thống nhất trong toàn huyện. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh các dịch vụ văn hóa, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, chủ động ngăn chặn, đẩy lùi văn hóa độc hại.

Đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" và cuộc vận động xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; chiến lược về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; ngăn chặn tình trạng bạo lực gia đình.

Xây dựng kế hoạch bảo vệ, trùng tu, nâng cấp sửa chữa các di tích gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030.

Phát huy hiệu quả các chuyên mục phát thanh hiện có, nâng cao chất lượng tin bài trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh và truyền thanh địa phương. Rà soát,

đầu tư, sửa chữa các Đài truyền thanh các xã, thị trấn phục vụ cho việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

2.2. Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết 02 của Huyện ủy về phát triển GD&ĐT đến 2020. Cùng cố, duy trì kết quả phổ cập GDMN 5 tuổi, phổ cập tiểu học, phổ cập THCS; tiếp tục thực hiện phổ cập bậc trung học. Tập trung đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2018 - 2019; chú trọng giáo dục truyền thống, an toàn giao thông, đảm bảo an ninh học đường, không để tệ nạn xã hội và ma túy xâm nhập vào nhà trường. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường kiểu mẫu; phong trào xã hội hóa giáo dục, khuyến học khuyến tài, xây dựng gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Quan tâm xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị trường học; xây dựng các phòng chức năng cần thiết để phục vụ công tác dạy và học.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo; thường xuyên kiểm tra, đảm bảo thu chi tài chính trong các trường học đúng quy định; chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, đặc biệt quan tâm đối với cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện.

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển mới các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

2.3. Công tác y tế - dân số

Tiếp tục thực hiện các chủ trương về hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình, các hoạt động y tế dự phòng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng an toàn trong tiêm chủng mở rộng; quản lý chặt chẽ các hoạt động hành nghề y dược tư nhân và kinh doanh thuốc, dược phẩm. Đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020. Duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số bộ tiêu chí quốc gia về y tế tại các địa phương đã đạt chuẩn. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn, các qui trình kỹ thuật, nâng cao y đức, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh ở các cơ sở y tế cấp huyện, cấp xã. Thực hiện đầy đủ chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chỉ số chất lượng bệnh viện và an toàn người bệnh, tỉ lệ người dân tham gia BHYT, tiến tới thực hiện BHYT toàn dân. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện thực hiện NQ 20, 21 của BCH Trung ương (khóa XII).

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với công tác dân số và phát triển; quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11 ngày 29/7/2017 của HĐND tỉnh về chính sách dân số và KHHGD tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020,

định hướng đến năm 2030; tập trung thực hiện quyết liệt Chỉ thị số 05 của Ban thường vụ Huyện ủy về công tác dân số và Đề án giảm sinh con thứ 3; phát huy hiệu quả các mô hình dân số - kế hoạch hóa gia đình; thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy hướng các hoạt động dân số, KHHGD vào mục tiêu dân số và phát triển, phấn đấu đạt các chỉ số theo kế hoạch đã đề ra.

2.4. Khoa học công nghệ

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển KHCN đến năm 2020; tăng cường chuyên gia, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, ứng dụng CNTT vào quản lý nhà nước; coi trọng và tổ chức tốt việc đánh giá hiệu quả, hướng dẫn nhân rộng các mô hình ứng dụng KHCN đạt kết quả cao trên các lĩnh vực. Chỉ đạo duy trì, khai thác có hiệu quả trang thông tin điện tử của huyện. Tập trung làm tốt hơn nữa công tác dự báo, chuẩn bị phòng trừ dịch bệnh đối với từng loại cây trồng, vật nuôi.

Tiếp tục chỉ đạo áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của các phòng ban chuyên môn huyện, UBND các xã, thị trấn; chỉ đạo Hội đồng khoa học công nghệ huyện, Hội Khoa học kỹ thuật triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KHCN có hiệu quả.

2.5. Công tác Lao động-Thương binh và xã hội

Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, thụ lý hồ sơ, giải quyết kịp thời các chế độ liên quan đến chính sách người có công, BTXH, trẻ em, người nghèo; triển khai kịp thời các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tạo việc làm và xuất khẩu lao động; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ một cách có hiệu quả. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, học nghề, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, ưu tiên người nghèo, người dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, tập trung giải quyết việc làm cho lao động vùng biển. Tích cực tổ chức các sàn giao dịch việc làm, tư vấn tìm tạo việc làm, xuất khẩu lao động.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, đặc biệt, chú trọng đến đồng bào dân tộc thiểu số, các xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển; xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo tiêu chí, kế hoạch đề ra.

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo; tổ chức thực hiện tốt Chương trình bình đẳng giới, kế hoạch vì sự tiến bộ phụ nữ, phòng chống bạo lực gia đình, tệ nạn xã hội; kế hoạch bảo vệ và chăm sóc trẻ em, làm tốt công tác phòng ngừa tai nạn thương tích trẻ em, nhất là tai nạn đuối nước.

3. Công tác xây dựng chính quyền và thực thi pháp luật

3.1. Công tác nội vụ, xây dựng chính quyền

Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều

hành thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch với quyết tâm cao. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tham mưu, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án Cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức cấp huyện, cấp xã vững mạnh về mọi mặt; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp huyện, cấp xã.

Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với triển khai kiểm soát thủ tục hành chính để đề nghị điều chỉnh, bổ sung đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết đối với từng loại thủ tục hành chính.

Tập trung thực hiện Dự án 513 về địa giới hành chính; kế hoạch tinh giản biên chế năm 2019. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; tổ chức sáp nhập các thôn, khu phố khi có quyết định của UBND tỉnh; thực hiện quy trình sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo kế hoạch.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính. Làm tốt công tác dân vận chính quyền, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh. Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các thông báo kết luận của UBND huyện, UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy; chỉ đạo các cấp các ngành giải quyết kịp thời các kiến nghị của cử tri theo qui định của pháp luật.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế văn thư lưu trữ, nâng cao chất lượng công tác văn thư lưu trữ, chỉnh lý tài liệu lưu trữ đúng qui định, đảm bảo bí mật nhà nước. Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác thi đua khen thưởng; làm tốt công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, hội, thanh niên theo quy định.

3.2. Công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Thực hiện nghiêm túc quy chế tiếp công dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; tổ chức thanh tra, kiểm tra về kinh tế-xã hội theo kế hoạch, thanh tra đột xuất; chủ động phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện nghiêm túc các qui định về kê khai tài sản thu nhập cá nhân. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát, giải quyết các vấn đề mà cử tri đang quan tâm nhằm tạo thuận lợi cho nhân dân ổn định sản xuất, xây dựng đời sống.

3.3. Công tác tư pháp, kiểm soát thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện công tác tham gia ý kiến; thẩm định đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Đổi mới nội dung, hình thức công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, triển khai thi hành các luật có hiệu lực thi hành trong năm 2019; vận động nhân dân chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và địa phương.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động hòa giải cơ sở, trợ giúp pháp lý, công tác chứng thực. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức

tư pháp hộ tịch cấp xã, thống nhất việc quản lý sử dụng các loại sổ và biểu mẫu hộ tịch theo đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2018 - 2021 theo Quyết định số 2723 ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh.

3.4. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện

Tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung Qui chế phối hợp hoạt động của UBND huyện với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể, phát huy vai trò trách nhiệm của UBMT, các đoàn thể đối với việc tuyên truyền vận động tổ chức thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh.

Thực hiện đầy đủ các nội dung quy chế phối hợp, nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò giám sát, phản biện, vận động, tập hợp quần chúng của UBMT, các hội, đoàn thể để huy động sức mạnh tổng hợp toàn xã hội vào thực hiện Qui chế dân chủ, tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác dân vận chính quyền, góp phần xây dựng chính quyền vững mạnh, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, giải quyết tốt các vấn đề đảm bảo an sinh xã hội năm 2019; đồng thời, tham gia tổ chức thực hiện các chương trình, dự án lớn có liên quan đến phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI.

4. Quốc phòng - An ninh

Thường xuyên quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, của tỉnh ủy, Huyện ủy về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; quán triệt thực hiện tốt các chỉ thị, mệnh lệnh sẵn sàng chiến đấu, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng khu vực phòng thủ trong tình hình mới; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố tăng cường tiềm lực quốc phòng an ninh; đảm bảo giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập; chỉ đạo các xã Hải Thái, Gio Hòa, Gio An, Trung Giang và thị trấn Cửa Việt tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2019. Luyện tập các phương án phòng chống cháy nổ, cháy rừng, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng chống bão lụt, hạn hán.

Nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị định 71/2015 về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển, gắn với tuyên truyền, vận động ngư dân tích cực tham gia bảo vệ Chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Qui chế phối hợp giữa các lực lượng Công an - Quân sự - Biên phòng theo Nghị định 77/2010. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, tích cực đấu tranh, tố giác, phòng chống tội phạm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, gian lận thương mại. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và việc chấp hành của nhân dân về luật giao thông, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đầy lùi tai nạn giao thông. Tập trung làm tốt công tác nắm tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề nổi lên trong đời sống xã hội, không để phát

sinh các vụ việc phức tạp về ANTT. Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh nội bộ, an ninh kinh tế. Làm tốt các công tác bảo đảm an ninh học đường, phòng ngừa vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh thiếu niên; phòng, chống ma túy, phòng cháy chữa cháy, quản lý vật liệu nổ.

Tập trung làm tốt công tác chuẩn bị để tổ chức giao quân vào đầu tháng 2 năm 2019 đủ chỉ tiêu, có chất lượng cao về mọi mặt.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình phát triển KT-XH năm 2018, kế hoạch năm 2019. UBND huyện đề nghị các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở tập trung khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của năm 2018, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2019 một cách đồng bộ, thống nhất, có quyết tâm cao, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế; phấn đấu giành thắng lợi toàn diện trên các lĩnh vực đời sống xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện lần thứ XVI và Kế hoạch của UBND huyện về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đ/c UVUB tỉnh phụ trách địa bàn; (b/c)
- TT Huyện ủy
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT, Ủy viên UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng ban, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



Trần Văn Quảng





Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KT-XH NĂM 2018
(Kèm theo báo cáo số 306/BC-UBND ngày 06/12/2018 của UBND huyện)

	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	NQ ĐH XVI	TH năm 2017 (NGTK)	Năm 2018			Ghi chú
					KH	TH	SS TH/KH (%)	
1	Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm (giá SS 2010)	%	9-9,5	8,40	8,6	9,49	110,3	Vượt
2	Cơ cấu kinh tế		100	100	100	100	100,00	Đạt
	+ Nông - Lâm - Ngư	%	40	31,1	31,9	30,2	94,46	
	+ CN-TTCN-XD	%	28	39,7	37,4	40,2	107,6	
	+ Thương mại - dịch vụ	%	32	29,2	30,7	29,6	96,4	
3	Thu nhập bình quân đầu người	Tr đồng	50	35,59	38,03	39,30	103,3	Vượt
4	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	-	467,4	354,6	503,26	142	Vượt
	Trong đó: Thu trên địa bàn	Tỷ đồng	42	53,5	45,3	67,80	149,7	
5	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	-	455,6	351,9	476,03	135,3	Vượt
	Trong đó: Chi đầu tư XDCB	Tỷ đồng	-	55,9	17,5	93,02	532	
6	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	39.000	39.872,3	38.930,0	46.773,4	120,1	Vượt
7	Tổng SL thủy sản	Tấn	17.500	13.460,1	15.000,00	14.760,9	98,4	K Đạt
	Trong đó: - Khai thác	Tấn		12.374,0	14.000,00	13.652,0	97,5	
	- Nuôi trồng	Tấn		1.086,1	1.000,00	1.108,9	110,9	
8	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM	xã	-	4	2-3	2	-	Đạt
9	Làng, bản, khu phố, CQ, ĐV được công nhận đơn vị VH	%	95	95,2	96,5	96	99,5	K Đạt
10	Duy trì, nâng cao chất lượng PCGD MN 5 tuổi, phổ cập TH đúng độ tuổi, PC THCS	%	100	100,00	100,00	100	100,00	Đạt
11	Phổ cập bậc Trung học	Xã, TT	21	17,0	19,0	19,0	100,0	Đạt
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	53	47,5	49,0	49,0	100,0	Đạt
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	39	37,5	37,0	38,0	102,7	Vượt
14	Tạo việc làm mới	Người	1.300-1.500	1.525,0	1.500,0	1.533,0	102,2	Vượt
15	Xuất khẩu lao động	Người		405,0	200,0	405,0	202,5	Vượt
16	Tỷ lệ BHYT toàn dân	%	>80	91	92,0	92,0	100,0	Đạt
17	Xã đạt BTCQG về Y tế	Xã, TT	21	20,0	21,0	21,0	100,0	Đạt
18	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	<1	0,9	<1	0,91	-	Đạt
19	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%		21,02	<19	24,2	-	K Đạt
20	Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm	%	-	1,5	1-1,5	1,45	-	Đạt
21	Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi SDD chiều cao/ tuổi	%	-	-	<8,5	8,3	-	Đạt
22	Tỷ lệ che phủ rừng (đã tính cao su)	%	54	53,5	53,5	53,5	100,0	Đạt
23	Tỷ lệ dân cư sử dụng nước hợp vệ sinh	%	-	96,0	97,0	97,0	100,0	Đạt
24	Tỷ lệ thu gom xử lý rác thải	%	-	80,9	83,0	84,0	101,2	Vượt

